TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 25-4-2019.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Việt Phương;

2. Bà Nguyễn Thanh Hải;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-DS ngày 19/12/2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Mạnh Q, sinh năm 1948

ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 128, phố K, tổ 02, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1971

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 2, thôn T, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2018, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là ông Phạm Mạnh Q trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Năm 2016-2017, bà Hoàng Thị O đã vay ông số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) không tính lãi xuất, bà O đã viết giấy biên nhận vay tiền và hạn trả tiền là ngày 05/6/2017, đến hạn bà O không trả ông số tiền trên, nhiều lần ông đòi nhưng bà O cứ khất lần không trả. Số tiền mà ông cho bà O vay là tiền phụ cấp thương tật và tiền do ông lao động tiết kiệm được trong nhiều năm. Nay ông tuổi đã cao, sức khỏe không ổn định nên ông khởi kiện yêu cầu bà O phải trả ông số tiền đã vay là 110.000.000 đồng, ông không yêu cầu bà O phải trả lãi của số tiền này. Ông không có ý kiến gì về Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

*) Bị đơn là bà Hoàng Thị O trình bày:

Bà và ông Phạm Mạnh Q có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2009 đến cuối năm 2017. Trong khoảng thời gian này, quan hệ của hai người diễn ra bình thường, không xảy ra mâu thuẫn gì. Khoảng tháng 8/2017, bà có vay của ông Q 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để nộp tiền chi phí cho con trai bà đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, việc vay nợ này không lập thành văn bản, không có người làm chứng, không thỏa thuận về lãi xuất. Bà hẹn ông Q đến tháng 3 hoặc tháng 4 năm 2018 sẽ trả dần cho ông Q mỗi tháng 2-3 triệu đồng, ông Q đồng ý. Đến nay, bà vẫn chưa trả được cho ông Q số tiền này.

Trong thời gian có quan hệ tình cảm với nhau (từ năm 2009 đến cuối năm 2017) bà và ông Q có chi tiêu chung và ăn uống tại nhà bà nên ông Q phải có trách nhiệm cùng bà nên nhiều lần ông Q đưa tiền cho bà để chi tiêu, mỗi lần ông Q đưa cho bà từ một đến vài triệu đồng, những lần ông Q đưa tiền cho bà chỉ có hai người biết với nhau. Khoảng tháng 12/2017, ông Q ép bà phải lấy ông Q nhưng bà không đồng ý nên ông Q bắt bà phải trả số tiền ông Q đã đưa cho bà trong thời gian hai người quan hệ tình cảm. Bà không nhớ đã nhận của ông Q bao nhiêu tiền, ông Q đã ép bà viết giấy biên nhận vay của ông Q 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng), nếu không viết thì ông Q sẽ cho người đến gây rối và đánh bà. Nội dung giấy biên nhận bà đã viết thể hiện bà có vay ông Q 90.000.000 đồng nhưng với điều kiện khi nào bà có tiền thì mới phải trả, ông Q đồng ý và cùng ký vào giấy, khi bà viết giấy này chỉ

có bà và ông Q biết, không có ai làm chứng. Bà viết giấy này vào khoảng tháng 10/2017, bà chỉ viết 01 bản và ông Q giữ.

Nay bà khẳng định chỉ vay ông Q 20.000.000 đồng và có trách nhiệm trả, còn số tiền 90.000.000 đồng bà không đồng ý trả vì đó là tiền ông Q góp với bà để chi tiêu trong thời gian hai người quan hệ tình cảm với nhau. Bà khẳng định chữ viết và chữ ký trong giấy vay nợ mà ông Q giao nộp cho Tòa án không phải là chữ viết và chữ ký của bà, bà không vay của ông Q số tiền 100.000.000 đồng và 10.000.000 đồng như nội dung trong giấy, bà đề nghị giám định chữ viết và chữ ký đó. Bà không có ý kiến gì về Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

*) Công an xã V, thành phố B cho biết như sau:

Khoảng đầu năm 2018, giữa bà Hoàng Thị O và ông Phạm Mạnh Q có xảy ra xô xát liên quan đến vấn đề tình cảm giữa hai người. Công an xã V phối hợp cùng Công an thành phố B đã giải quyết sự việc. Từ đó đến nay bà O và ông Q không để xảy ra sự việc tương tự lần nào nữa. Việc vay nợ giữa bà O và ông Q thì Công an xã V không nắm được do bà O, ông Q không báo cáo, trình bày gì.

*) Bản kết luận giám định số 12/KLGĐ-PC09 ngày 12/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (trừ chữ ký, chữ viết tại mục "người cho vay ký tên" so với chữ ký, chữ viết của Hoàng Thị O trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M9 do cùng một người ký, viết ra".

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các điều 147; 203; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 463; điều 466 Bộ luật dân sự; điều 24; 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; điều 30 Luật thi hành án dân sự:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Mạnh Q: Xử buộc bà Hoàng Thị O phải trả cho ông Phạm Mạnh Q số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

2. bà Hoàng Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Ngày 16/02/2017, bà Hoàng Thị O đã viết giấy biên nhận vay của ông Phạm Mạnh Q số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), không thỏa thuận ngày trả và lãi xuất, ông Q cũng đã ký vào giấy. Ngày 05/3/2017, bà O tiếp tục viết vào giấy biên nhận trên với nội dung vay của ông Q số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), thời hạn vay là 03 tháng từ ngày 05/3/2017 đến ngày 05/6/2017, không thỏa thuận lãi xuất. Đến hạn, ông Q nhiều lần yêu cầu bà O trả toàn bộ số tiền 110.000.000 đồng đã vay nhưng bà O không trả. Bà O không thừa nhận đã vay 110.000.000 đồng mà chỉ thừa nhận vay của ông Q 20.000.000 đồng để chi phí cho con trai đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản và sẽ có trách nhiệm trả ông Q số tiền này, còn số tiền 90.000.000 đồng là tiền ông Q góp với bà để cùng chi tiêu trong thời gian hai người có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2009 đến cuối năm 2017, bà O cho rằng chữ viết và chữ ký trong giấy biên nhận mà ông Q giao nộp cho Tòa án không phải chữ viết và chữ ký của bà, bà yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký đó.

[2] Tại bản kết luận giám định số 12/KLGĐ-PC09 ngày 12/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (trừ chữ ký, chữ viết tại mục "người cho vay ký tên" so với chữ ký, chữ viết của Hoàng Thị O trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M9 do cùng một người ký, viết ra". Tại phiên tòa, ông Phạm Mạnh Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Hoàng Thị O phải trả cho ông số tiền 110.000.000 đồng, ông không yêu cầu lãi. Bà O cho rằng ông Q đã đánh bà, ép bà phải viết giấy biên nhận nợ, việc ông Q đánh bà đã được công an xã V và công an thành phố B giải quyết. Tuy nhiên, công an xã V đã xác nhận việc bà O và ông Q có xô xát liên quan đến chuyện tình cảm giữa hai người, việc vay nợ nhau như thế nào thì công an xã không biết vì không thấy ai báo cáo gì. Như vậy, việc bà O trình bày

bị ông Q đánh và ép viết giấy biên nhận nợ là không có căn cứ. Tại phiên tòa bà O thừa nhận có viết giấy nhận nợ như ông Q đã giao nộp cho Tòa án, lúc bà viết giấy thì quan hệ giữa hai người bình thường, sau đó một thời gian mới xảy ra mâu thuẫn. Bà O không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc ông Q góp với bà 90.000.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt hằng ngày. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Bà Hoàng Thị O đã vay của ông Phạm Mạnh Q số tiền 110.000.000 đồng như đã viết trong giấy biên nhận, mặc dù nhiều lần ông Q đòi nhưng bà O không trả, như vậy, bà Hoàng Thị O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Q, vi phạm cam kết của người vay. Vì vậy, cần buộc bà Hoàng Thị O phải trả cho ông Nguyễn Mạnh Q số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) theo quy định tại điều 463; điều 466 Bộ luật dân sự. Ông Q không yêu cầu bà O phải lãi xuất của số tiền đã vay nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Hoàng Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 147; 203; 235; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 463; điều 466 của Bộ luật dân sự; điều 24; điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; điều 30 Luật thi hành án dân sự:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Mạnh Q: Xử buộc bà Hoàng Thị O phải trả cho ông Phạm Mạnh Q số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Phạm Mạnh Q có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Hoàng Thị O không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị O phải nộp 5.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/4/2019.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái